TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16/4/2018
V/v Tranh chấp "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Nuôi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Việt.

2. Ông Ngô Văn Lầu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Việt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 16 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2018/TLST-HNGĐ ngày 29/3/2018 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐST-HNGĐ ngày 04/4/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **K**; Địa chỉ: ấp C, xã B, huyện A, tỉnh Sóc Trăng. *(có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt)*

2. Bị đơn: Ông **Y**; Địa chỉ: Lãnh thổ Đài Loan. *(có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/3/2018 và đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt đề ngày 23/3/2018, nguyên đơn bà K trình bày:** Vào đầu năm 2017, qua môi giới hôn nhân bà quen biết với ông Y. Sau một thời gian tìm hiểu hai người tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện A, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/8/2017. Sau khi kết hôn, ông Y ở Việt Nam một thời gian ngắn rồi trở về Đài Loan; ông Y có hứa và làm thủ tục bảo lãnh bà sang Đài Loan nhưng kết quả phỏng vấn của bà không đạt. Thời gian đầu hai vợ chồng hạnh phúc, nhưng sau đó bà phát hiện ông Y là người ham nhậu nhẹt, mỗi lần sang Việt Nam thăm bà thì ông Y đều nhậu say rồi quậy phá làm ảnh hưởng đến gia đình bà và người khác, bà có khuyên nhiều lần nhưng không được, cũng từ đó mà giữa hai người thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, có sự bất đồng quan điểm sống và ngôn ngữ, càng ngày giữa hai người có khoảng cách với nhau không thể hàn gắn được.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Y.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung và trợ cấp khó khăn sau khi ly hôn: Không có, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện nay bà đang đi làm xa nhà và công việc của bà rất bận rộn nên bà yêu cầu Tòa án cho bà được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án này, bà cam kết không khiếu nại gì về sau.

*** Theo giấy đồng ý ly hôn và đơn xin xét xử vắng mặt cùng đề ngày 12/3/2018, bị đơn ông Y trình bày:** Ông và bà K quen nhau và đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân huyện A, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/8/2017. Do tính tình vợ chồng không hợp nhau, có sự khác biệt về quan điểm, công việc, nơi cư trú nên hai bên thường xảy ra mâu thuẫn. Đồng thời, do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đã không thể hòa giải và hàn gắn được nên hiện nay hai bên đã sống ly thân.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó ông yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông yêu cầu được ly hôn với bà K.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do đường xá xa xôi và ông bận nhiều công việc không có điều kiện về Việt Nam tham gia tố tụng được nên ông yêu cầu Tòa án cho ông được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án này, ông cam kết không khiếu nại gì về sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về tố tụng:

[1] Theo đơn khởi kiện nguyên đơn K yêu cầu được ly hôn với bị đơn Y; không có con chung; về tài sản chung, nợ chung và trợ cấp khó khăn sau khi ly hôn không yêu cầu giải quyết; Tòa án thụ lý vụ án xác định quan hệ pháp luật giải quyết "Ly hôn" là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; trong vụ án có đương sự ở nước ngoài nên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn K và bị đơn Y đều có văn bản yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 và điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn K và bị đơn Y.

[3] Ngày 29/3/2018 nguyên đơn K có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[II] Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà K và ông Y là những người có đủ điều kiện kết hôn, hai người đã tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện A, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 01/8/2017, nên quan hệ hôn nhân giữa bà K và ông Y là hôn nhân hợp pháp.

[2] Sau khi kết hôn với bà K, ông Y trở về Đài Loan sinh sống cho đến nay, thời gian đầu hai người vẫn hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, ngôn ngữ, tính tình không hòa hợp dẫn đến hai người sống ly thân với nhau cho đến nay. Như vậy, cho thấy cuộc sống vợ chồng bà K và ông Y không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã thật sự không còn, mâu thuẫn vợ chồng đến mức trầm trọng, tương lai không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không thể tồn tại, nếu duy trì hôn nhân sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của mỗi người. Theo bà K yêu cầu ly hôn với ông Y thì ông Y cũng đồng ý. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của bà K xin được ly hôn với ông Y là có cơ sở, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đồng ý cho bà K được ly hôn với ông Y.

[3] Về con chung: Bà K và ông Y đều trình bày là không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và trợ cấp khó khăn sau khi ly hôn: Bà K và ông Y đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà K phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm số tiền 300.000đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, điểm b khoản 1 Điều 470, điểm a khoản 5 Điều 477 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà K được ly hôn với ông Y.

- Về con chung: Không có, nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung và trợ cấp khó khăn sau khi ly hôn: Hai bên không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà K phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số 0001585 ngày 29/3/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng; Như vậy, bà K đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Báo các đương sự biết, án xử sơ thẩm công khai có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để xin Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Đối với đương sự cư trú ở nước ngoài không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án là 01 tháng, kể từ ngày bản án, quyết định được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án, quyết định được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND tỉnh Sóc Trăng;*
- *Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;*
- *UBND huyện A;*
- *Lưu HSVA-TDS.*

Phạm Hùng Nuôi